

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2024

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐVT: tỷ đồng

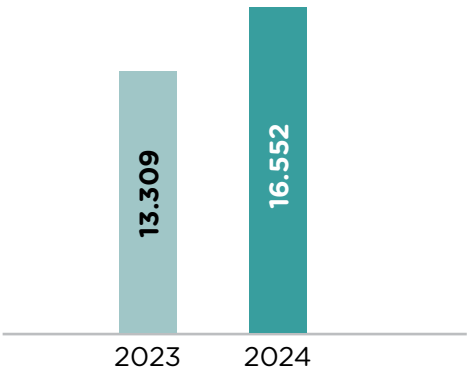
Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tỷ lệ % tăng (giảm)
TỔNG TÀI SẢN	13.309	16.552	24%
Tài sản ngắn hạn	9.565	13.220	38%
Tài sản dài hạn	3.744	3.333	-11%
TỔNG NGUỒN VỐN	13.309	16.552	24%
NỢ PHẢI TRẢ	1.764	5.372	205%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	11.545	11.180	-3%
• Vốn điều lệ	3.914	3.914	0%
TỔNG DOANH THU	14.038	13.878	-1%
TỔNG CHI PHÍ	13.349	13.211	-1%
LÃI VAY	51	48	-6%
EBIT	739	715	-3%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	691	669	-3%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	530	554	5%
• LNST cổ đông thiểu số	10	17	59%
• LNST công ty mẹ	519	538	4%

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	6,44	2,54
Hệ số thanh toán nhanh	5,16	2,21
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	13%	32%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	15%	48%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	4,12	6,37
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,88	0,90
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	3,9%	4,1%
ROE	4,1%	4,9%
ROA	3,4%	3,7%
EPS	1.030	1.078

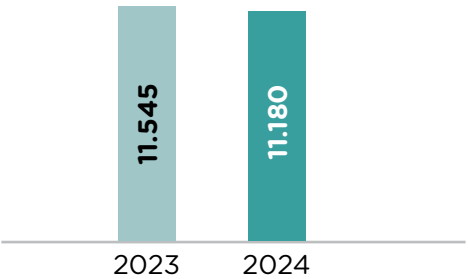
TỔNG TÀI SẢN

ĐVT: tỷ đồng



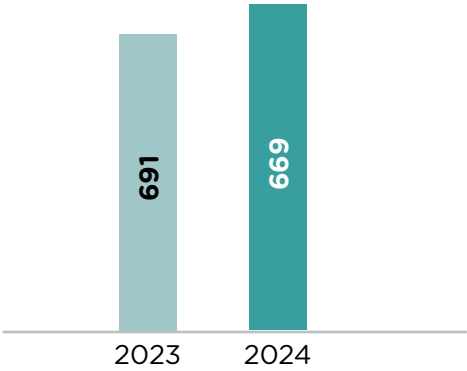
VỐN CHỦ SỞ HỮU

ĐVT: tỷ đồng



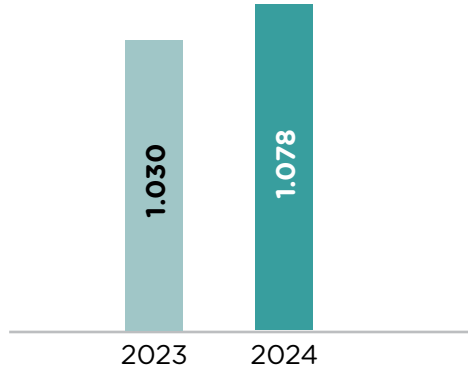
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

ĐVT: tỷ đồng



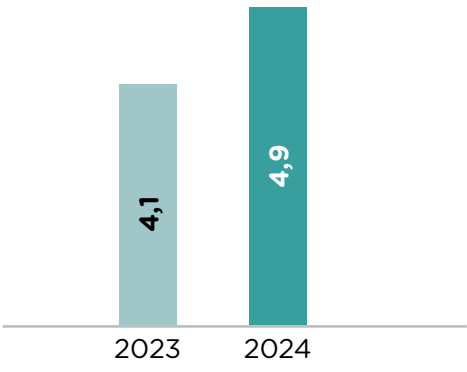
EPS

ĐVT: đồng



ROE

ĐVT: %



ROA

ĐVT: %

